

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/DS-ST
Ngày: 24/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Tùng.
2. Bà Nguyễn Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thu M, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 12/12/2019 chị có bán gà vịt cho bà Nguyễn Thu M và bà M còn nợ số tiền 17.000.000 đồng chưa thanh toán. Cùng ngày bà M có lập biên nhận nợ, có hai bên cùng ký tên, hẹn vài ngày sau sẽ trả. Sau đó, chị D nhiều lần yêu cầu bà M trả số tiền còn nợ, nhưng bà M cứ hứa hẹn mà không thực hiện làm ảnh hưởng quyền lợi của chị. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M trả cho chị số tiền 17.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện đã nêu.

Quá trình giải quyết vụ án tại văn bản ngày 13/7/2020 bị đơn bà Nguyễn Thu M trình bày: Bà thừa nhận có mua gà vịt của chị D nhiều lần để bán lại, sau khi tính toán thống nhất bà nợ chị D số tiền 11.300.000đồng, hai bên cùng thỏa thuận bà sẽ trả lãi cho chị D 100.000đồng/ngày/10.000.000đồng, bà đóng lãi được khoảng 4 tháng thì ngưng. Đến ngày 12/12/2019 bà với chị D cùng tính toán thì chị D xác định bà còn nợ lãi 5.700.000đồng và yêu cầu ký giấy nợ xác nhận bà nợ chị D số tiền 17.000.000đồng. Sau khi ký biên nhận nợ bà góp cho chị D được 02 ngày với tổng số tiền là 200.000đồng. Đối với số tiền đã góp cho chị D thì giữa bà và chị D không có làm biên nhận. Nay chị D khởi kiện yêu cầu bà trả 17.000.000đồng bà cũng đồng ý, nhưng xin được góp mỗi ngày 50.000đồng. Bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ phát biểu: Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền số tiền 17.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, căn cứ Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thu M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho bị đơn Nguyễn Thu M.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D xác định có bán gà, vịt cho bà Nguyễn Thu M và bà M còn nợ số tiền 17.000.000đồng, có làm biên nhận. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả số tiền còn nợ là 17.000.000đồng.

Xét thấy, việc bà M còn nợ chị Nguyễn Thị D tiền mua bán gà vịt là có thật, hai bên đã thống nhất số tiền nợ và được lập thành văn bản có chữ ký của bà M, chị D. Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn cũng thừa nhận còn nợ tiền mua bán gà vịt và đồng ý trả nguyên đơn số tiền 17.000.000đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì chị D không phải chứng minh.

Về phương thức trả nợ: nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền vay trong thời gian sớm nhất, bị đơn đồng ý trả số tiền còn nợ, nhưng góp mỗi ngày 50.000đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua theo quy định tại Điều 433 của Bộ luật dân sự và việc xin góp mỗi ngày 50.000đồng của bà không được phía nguyên đơn chấp nhận. Do đó cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn khi án có hiệu lực là phù hợp và đúng quy định.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Từ nhận định trên, cần buộc bị đơn Nguyễn Thu M, có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị D số tiền tổng cộng là 17.000.000đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn Nguyễn Thu M phải chịu án phí có giá ngạch là: 17.000.000đồng x 5% = 850.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, 6, 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị D.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thu M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị D số tiền tổng cộng là 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu M phải nộp 850.000đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000đồng theo biên lai thu số 0000314 ngày 09/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Nguyễn Thu M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Niềm